

# BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆN LÚA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC NĂM 2002

Năm 2002 đánh dấu nhiều sự kiện lớn trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, nông nghiệp tiếp tục gia tăng với tốc độ 1,5 triệu tấn lương thực / năm. Năm 2002 cũng được ghi nhận với biết bao thử thách do thiên tai, lũ lụt, khủng hoảng thị trường nông sản. Tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt 2,7 tỉ USD tăng so với năm 2001 là 5%. Sự mất cân đối trong sản xuất nông nghiệp đặt ra cho ngành chúng ta nhiệm vụ cấp bách: **"chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp"**.

Viện Lúa ĐBSCL tiếp tục khẳng định vai trò của mình, và hướng về tương lai với nhiều thử thách mới. Đồng bằng sông Cửu Long đạt sản lượng lúa 17,5 triệu tấn, năng suất trung bình 4,61 tấn / ha, giá lúa ổn định 1700 đồng / kg. Nông dân phấn khởi vừa được mùa, vừa được giá. Đặc biệt ngành thủy sản phát triển rất đáng kể, tạo tiền đề cho hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trong những năm kế tiếp.

Tổng số cán bộ công nhân viên: 302 người, số người trong biên chế nhà nước: 242 người, hợp đồng do Viện trả lương: 24 người, hợp đồng do đơn vị trả lương: 38 người.

Số cán bộ có học vị Tiến sĩ: 22 (7,3%), Thạc sĩ: 20 (6,6%), Đại học và cao đẳng 134 (44,4%), dưới đại học và cao đẳng lá 126 người (41,7%)

Theo chủ trương chung của Nhà nước, Viện phải giảm 15% lao động gián tiếp. Phòng HCTC đã tham mưu cho Lãnh đạo Viện giải quyết một số trường hợp nghỉ hưu sớm, nghỉ mất sức, nhằm giảm bớt áp lực về biên chế

Viện được tổ chức thành 12 đơn vị khoa học: Công nghệ sinh học, Chọn Giống, Di truyền & quỹ gen, Công nghệ hạt giống, Kỹ thuật canh tác, Khoa học đất, Vi sinh vật đất, Cơ cấu cây trồng, Côn trùng, Bệnh cây, Sinh thái côn trùng, Kinh tế nông nghiệp, Cơ điện,

Các đơn vị chức năng bao gồm: Trung Tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, Ban Quản lý sản xuất, Phòng quản lý khoa học, Phòng Hành chính tổ chức, Phòng kế toán tài vụ, Phòng quản lý xây dựng cơ bản.

Trường Dạy Nghề Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thôn là đơn vị trực thuộc Viện, nhưng ngân sách riêng, quyết toán trực tiếp với Bộ.

### HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC & CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KỸ THUẬT

100-115 thí nghiệm được thực hiện tại Viện mỗi vụ

Đề tài độc lập cấp nhà nước	2 đề tài
Dự án sản xuất thử cấp nhà nước	1 dự án
Dự án lúa xuất khẩu (Khuyến nông)	1 dự án
Chương trình giống của Bộ	3 đề tài (2 nghiên cứu cơ bản và 1 ứng dụng)
Đề tài cấp Bộ	1 đề tài trọng điểm
	2 đề tài thường xuyên

Ngoài ra còn có các đề tài thuộc dự án hợp tác quốc tế, hợp tác với các Tỉnh trong khu vực, hợp tác với các công ty.

Tham gia đào tạo trên đại học, có 7 cán bộ khoa học của Viện giảng dạy lớp Cao học, có 4 nghiên cứu sinh của ĐHTC và ĐHNL Thủ Đức thực tập tại Viện, một sinh viên người Úc (Michael Cristeni) thực tập dài hạn (PhD), 4 học sinh Cuba thực tập ngắn hạn tại Viện. Viện tổ chức 2 đợt thi chuyên môn và Anh Văn cho cán bộ trẻ thi tuyển dụng vào biên chế nhà nước.

- Số lượng đoàn khách và lượt người đến thăm Viện bao gồm  
Khách trong nước: 109 đoàn với 2068 lượt người  
Khách ngoài nước: 57 đoàn với 316 lượt người
- Số lượng đoàn và lượt người đi nước ngoài: 39 đoàn và 45 lượt người

## THU VIỆN

Tổng số đầu sách 1.636 cuốn, số sách đã mua trong năm là 172 cuốn

Tổng số tạp chí 1.881 cuốn (816 cuốn nước ngoài và 862 cuốn tạp chí trong nước). Số tạp chí đã mua trong năm là 214 (136 tiếng Việt và 78 tiếng Anh)

## THÔNG TIN

Trả lời theo yêu cầu: 600 lượt

Phổ biến tin chọn lọc: 200 lượt

Báo cáo khoa học: 3 cuộc, seminar: 20 buổi

Xuất bản 1 tạp chí khoa học OMonRice 10, 1 quyển sách (Cơ sở di truyền tính kháng sâu bệnh hại cây trồng) nhân kỷ niệm 25 năm thành lập Viện, tham gia 1 kỳ Tạp Chí KH NN của Bộ, tập sách Cây Lúa Việt Nam do GS Nguyễn Văn Luật chủ biên, 1 quyển sách Quy trình Công nghệ Sinh Học, Viện cũng tham gia in Tự Điển Anh Việt về Nông Nghiệp, in nhiều tài liệu đào tạo chuyên ngành trong các hoạt động đào tạo trong năm.

## DI TRUYỀN & GIỐNG

Năm 2002, Bộ NN và PTNT đã công nhận 3 giống lúa quốc gia: AS996, OMCS2000, OM1348-9, 3 giống lúa khu vực hóa: OM2395, ĐS20, OM1352-3. Giải Bông Lúa vàng của Bộ NN & PTNT cũng được trao tặng cho ba giống lúa được công nhận giống quốc gia, 2 đề tài khoa học được HDKH Bộ đánh giá xuất sắc

Hoạt động khảo nghiệm giống: 50 bộ giống đã được gửi đi cho các Tỉnh ở phía Nam và một vài tỉnh phía Bắc, bao gồm 20 bộ nhóm A1, 20 bộ nhóm A2, và 10 bộ nhóm B.

Bên cạnh đó, những giống lúa đang gây sự chú ý trong sản xuất là: OM3536 (OMCS21), OM2512-12, OM2315, OM2135, OM2517, OM2717, Tám xoan đột biến 93. Giống OM1490 vẫn duy trì diện tích phát triển cao, và thích nghi rộng trên một vùng rộng lớn ở các tỉnh phía Nam trong năm 2002. Lúa đặc sản có triển vọng OM3536, OM3566.

Những nghiên cứu cơ bản về di truyền đã có kết quả ứng dụng cụ thể thông qua khai thác biến dị soma, nuôi cấy túi phấn giữa indica x japonica, lai xa khác loài. Một vài giống lúa đã được phát triển ra sản xuất theo phương hướng này như: Tám xoan đột biến, Nàng Thơm Chợ Đào đột biến, Khao 39, AS996

Số cặp lai được thực hiện trong năm 2000 là: 269 cặp

Hoạt động bảo tồn quỹ gen cây lúa: có 2273 mẫu giống được bảo quản trong ngân hàng gen hiện nay, bao gồm 2110 mẫu giống lúa trồng và 163 mẫu giống lúa hoang. Công tác điều tra thu thập bổ sung ghi nhận có 476 mẫu giống. Giống lúa thơm có phẩm chất gạo tốt được đánh giá là 14 mẫu giống.

Đánh giá kiểu gen bằng DNA marker trên tính kháng bệnh đạo ôn, rầy nâu, bạc lá và chống chịu mặn, chống chịu độ độc nhôm: xác định vài marker có thể ứng dụng trong chiến lược chọn giống nhờ marker phân tử (MAS). Hai đề tài nghiên cứu cơ bản được sự đầu tư của chương trình giống quốc gia là bà đồ di truyền QTL giống lúa chống chịu mặn, và ứng dụng marker phân tử trong chọn giống lúa thơm, hàm lượng amylose trung bình. Hợp tác với Đại Học Ohio, IRRI, Đại Học Liverpool trong chương trình nghiên cứu "gene flow" từ lúa chuyển nạp gen sang lúa cỏ và *Oryza rufipogon*. Xuất bản được 2 quyển sách chuyên đề về công nghệ sinh học. Tổ chức 1 lớp tập huấn quốc tế về microarray và bioinformatics, 2 lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật của địa phương, nhiều lớp tập huấn khác cho nông dân.

Bộ môn CNSH đa thực hiện cô lập 5000 túi phấn và nuôi cấy (từ 190 tổ hợp lai). Chọn lọc 218 dòng lúa từ nuôi cấy túi phấn để đánh giá trong nhà lưới và ruộng thí nghiệm

Xây dựng tiêu chuẩn phương pháp chuyển gen bằng phương tiện súng bắn gen và vectơ *Agrobacterium*, ghi nhận hiệu quả hoạt động của vectơ. Một điểm nổi bật trong năm là thí nghiệm thành công "mannose", một selectable marker mới thay thế hygromycine và gen *bar*, làm giảm mức độ rủi ro của cây lúa chuyển gen. Bên cạnh đó, hướng nghiên cứu tạo DNA sạch (cắt bỏ backbone) đang được triển khai một cách thuận lợi. Lúa giàu vitamin A và giàu sắt đang trong quá trình triển khai, và rất triển vọng, đáp ứng mục tiêu đề ra.

Kế hoạch tài chính và chương trình nghiên cứu hợp tác với IAEA năm 2001-2002 đã được thảo luận, để xây dựng phòng phân tích phẩm chất lúa gạo hoàn chỉnh tại Viện Lúa, phòng thí nghiệm công nghệ sinh học (33.700 USD), đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu đột biến gen từ vật liệu lúa địa phương. Có 10 dòng triển vọng thông qua chọn giống bằng phương pháp đột biến, trong đó TXĐB-93 được khảo nghiệm quốc gia, TXĐB 1 và TXĐB-83 được quan sát là dòng triển vọng. Chương trình hợp tác IAEA đã tổ chức được một hội nghị quốc tế bao gồm 14 đại biểu từ 9 nước đến dự

Các tỉnh có hợp tác nghiên cứu triển khai trong năm 2002 là An Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Long An, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, TP Hồ chí Minh, Cà Mau, Tiền Giang

Năm 2002, hoạt động nghiên cứu lúa ưu thế lai, nghiên cứu cải tiến giống đậu nành, đậu xanh, bắp và nhiều cây trồng cạn khác đã được triển khai. Riêng về ngành hoa lan cây cảnh, chương trình giống của Bộ đã đầu tư để tài nuôi cấy phong lan tạo giống mới. Công việc đang phát triển thuận lợi, nhiều triển vọng.

## **CÔNG NGHỆ HẠT GIỐNG**

Sản xuất 3,5 ha giống tác giả, kiểm tra, kiểm nghiệm, cấp chứng chỉ hạt giống cho 30 lô sản xuất hạt giống nguyên chủng (1000 tấn)

## **BẢO VỆ THỰC VẬT**

### **Côn trùng**

Có 3 nhóm đề tài: đó là đề tài cấp Bộ (Nghiên cứu phòng trừ tổng hợp trên sâu hại lúa và màu), hợp tác IRRI, và đề tài nghiên cứu nông dược mới. Chín thí nghiệm ngoài đồng và 1 thí nghiệm trong nhà lưới đã được thực hiện với nội dung chính như sau:

- Ảnh hưởng của phân hóa học trong khả năng bù trừ của cây lúa sạ thẳng.
- Ảnh hưởng của mật độ sạ hàng đối với sâu bệnh
- Xác định độ độc của thuốc trừ cỏ đến cây lúa và thiên địch
- Xác định tiềm năng của virus NPV trên sâu hại
- Ảnh hưởng của quản lý dinh dưỡng đến sâu bệnh, hệ thiên địch và năng suất lúa
- Điều tra biến động sâu bệnh trên lúa hoang, lúa cỏ
- Bộ giống lúa chỉ thị sâu hại.
- Thanh lọc giống lúa kháng rầy nâu trong nhà lưới.

Ngoài ra, bộ môn Côn trùng cũng tham gia dự án phát triển của tỉnh Trà Vinh từ năm 1999 đến nay, tham gia điểm nghiên cứu của JIRCAS tại xã Tân phú thành, huyện Châu thành, Cần Thơ.

### **Sinh thái côn trùng và đấu tranh sinh học**

Bộ môn đã tham gia 1 đề tài cấp Viện, 2 đề tài cấp nhà nước (đề tài nhánh) và 2 đề tài cấp tỉnh (hợp tác với Trà Vinh)

Đề tài cấp Bộ:

- Phân lập và tuyển chọn thêm 3 chủng nấm ký sinh côn trùng có hoạt lực cao. Sử dụng chế phẩm nấm trắng và chế phẩm nấm xanh để quản lý sâu hại trên lúa ST3, giảm chi phí sử dụng thuốc hóa học 100.000 đồng / ha

Đề tài cấp nhà nước:

- Chọn lọc 2 công thức môi trường thứ cấp lý tưởng nhất để nhân nhanh nấm trắng và nấm xanh. Công trình này được chọn là báo cáo khoa học xuất sắc, được công nhận là tiến bộ kỹ thuật, và được 2 giải thưởng bông lúa vàng
- Thử nghiệm dòng lúa chuyển nạp gen Cry1Ac, xác định có 30 dòng kháng sâu đục thân hại lúa

Đề tài cấp Tỉnh

- Tổ chức 6 lớp tập huấn sạ hàng, 2 lớp tập huấn về sản xuất và kiểm nghiệm hạt giống
- Triển khai 8 máy sảy lúa, 16 công cụ sạ hàng, 2400 kg hạt giống nguyên chủng

### **Bệnh cây**

- Nương mạ cháy lá được thực hiện để đánh giá kiểu hình của bộ giống khảo nghiệm Viện và bộ giống khảo nghiệm quốc gia (tổng cộng 60 mẫu giống), tại Cần Thơ, An Giang, Tiền Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh thông qua 2 vụ ĐX và HT
- Xác định biến động của các nòi gây bệnh đạo ôn ở ĐBSCL, xác định ảnh hưởng của mật độ sạ và lượng phân N đối với tỉ lệ bệnh (AUDPC)
- Nghiên cứu sức khỏe hạt giống, 360 mẫu hạt đã được thu thập và phân tích

- Xác định một số chất kích kháng mạnh thông qua xác định phản ứng trên giống và tế bào học, hướng kết quả nghiên cứu vào ứng dụng sản xuất
- Xác định hơn 300 dòng vi khuẩn đối kháng nấm gây bệnh đốm vằn, chuẩn bị cho các quá trình lên men và sản xuất chế phẩm
- Hoàn thành điều tra vụ 3, dự án JIRCAS tại Tân Phú Thạnh
- Ly trích được tập đoàn nấm và vi khuẩn vùng rễ phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu đối kháng sinh học

## KỸ THUẬT CANH TÁC

### Canh tác

Qui trình thâm canh tổng hợp cho lúa cao sản, xuất khẩu tại ĐBSCL đã được Bộ NN & PTNT công nhận tiến bộ kỹ thuật trong năm 2000, theo hướng hạ giá thành, tăng năng suất và phẩm chất lúa xuất khẩu (giá thành 700 đ /kg)

Dự án tối ưu hóa năng suất lúa trong chương trình hợp tác với IRRI

Canh tác lúa theo hướng 3 giảm, 3 tăng trong chương trình hợp tác với FAO, thông qua mô hình của Cần Thơ và An Giang

Xây dựng mô hình liên kết giữa 4 nhà trong thâm canh lúa tổng hợp, qui mô 100-200 ha

Hợp tác xây dựng và phát triển mô hình trồng xen cây bông vải trên vườn cây ăn trái tại Cần Thơ

### Khoa học cỏ dại

- Nghiên cứu hóa chất diệt cỏ mới, lúa cỏ, nấm *setosphaeria rostrata* diệt cỏ đuôi phụng, chất đối kháng cỏ dại từ chất trích của dây dưa leo
- Chương trình diệt lúa cỏ và cỏ dại để hình thành cán đồng sạch (clearfield) hợp tác với Đại Học Louisiana (US) và tập đoàn BASF
- Chương trình gene flow hợp tác với Đại học Ohio (USA)
- Biện pháp diệt trừ cỏ mai dương (*Mimosa pigra*) tại Đồng Tháp Mười
- Xuất bản sách: "Cỏ dại ruộng lúa nước Việt Nam", hợp tác với JIRCAS, Sở NN và PTNT Sóc Trăng

### Đa canh

- Thực hiện đề tài trọng điểm cấp Bộ: "nghiên cứu đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật và môi trường của hệ thống sản xuất lúa + thủy sản, cây trồng cạn". Số liệu đang được thu thập để phân tích (53 mẫu đất, 88 mẫu nước)
- Bảo vệ thành công đề tài độc lập cấp nhà nước: "nghiên cứu các giải pháp chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý trên đất trồng lúa kém hiệu quả ở ĐBSCL", với tổng giá trị được duyệt là 2,25 tỉ đồng
- Dự án đa dạng hóa sản xuất NN, đa dạng nguồn thu nhập tại Sóc Trăng đã được nghiệm thu cấp trung ương, đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp tại Ô môn đang được triển khai (hợp tác với Thụy Điển)
- Dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tại Thới Long (Cần Thơ), lúa + tôm càng xanh đạt kết quả rất triển vọng (xem mục xây dựng mô hình sản xuất)
- Các nghiên cứu về kinh tế xã hội học, về giới (hợp tác với IRRI, Hà Lan) đang được tiếp tục triển khai

### Vi sinh vật đất

- Xác định tính đa dạng của vi sinh vật trong đất lúa ngập nước trồng lúa ( hợp tác với IRRI )
- Quản lý dinh dưỡng tổng hợp cho nông nghiệp bền vững, theo hướng sử dụng chế phẩm sinh học nấm *Trichoderma* xử lý rơm rạ sau thu hoạch làm nguồn phân hữu cơ tại chỗ. Điều chế sản phẩm sinh học (dạng bột) để xử lý rơm rạ, tạo nguồn phân hữu cơ tại chỗ. Phân tích tỉ lệ C/N ở thời điểm 0, 1, 2, 3, 4, 5 tuần sau khi xử lý cho thấy hiệu quả của chế phẩm đối với sự gia tăng N vào thời điểm 5 tuần sau khi xử lý chế phẩm. Nghiệm thức bón phân hữu cơ rơm rạ kết hợp với phân hóa học (20%-80% NPK) cho năng suất cao hơn đối chứng không bón từ 26,6 đến 41,4% trong vụ ĐX và 8,05%-14,76% trong vụ hè thu

### Đất phân

- So sánh các phương pháp trắc nghiệm lân dễ tiêu trên đất trồng lúa

- Xác định hiệu lực phân hữu cơ từ các nguồn khác nhau (mùn mía, compost, rơm rạ có xử lý vi sinh hoặc không xử lý,..)
- Xác định ảnh hưởng của dưỡng chất phun qua lá
- Ảnh hưởng của các yếu tố dinh dưỡng và môi trường đến phẩm chất lúa xuất khẩu, nhất là vai trò của phân P
- Hiệu quả kinh tế kỹ thuật và môi trường của hệ thống nuôi tôm sú tại Bạc Liêu
- Các giải pháp KHCN để nâng cao hiệu quả kinh tế cây bông: đã thu thập 50 mẫu đất và đang phân tích

### **Trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật**

Trung tâm chuyển giao TBKTNN, Viện lúa ĐBSCL được thành lập theo quyết định số 09 TCCB/QĐ ngày 24/02/2000 của Viện trưởng Viện lúa ĐBSCL với biên chế hiện có 4 cán bộ nghiên cứu.

Là một đơn vị mới được thành lập, biên chế của đơn vị chưa ổn định, nên những hoạt động chính của bộ môn mới chỉ là bước đầu và dần đi vào ổn định theo chức năng và nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó bộ môn cũng tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ trong đơn vị tiếp tục tham gia các hóa học dài hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới của đơn vị và xu thế phát triển chung của Viện trong thời gian tới.

*Những việc đã làm được:*

- Điều tra đánh giá hiệu quả ứng dụng TBKT trong sản xuất lúa ĐBSCL: 800 phiếu phỏng vấn nông dân thuộc 6 tỉnh Trà Vinh, Long An, Tiền Giang, An Giang, Cần Thơ và Bạc Liêu, và thu thập 12 phiếu thống kê số liệu quản lý của 12 Trung Tâm Khuyến Nông ở ĐBSCL
- Lớp tập huấn "Phổ biến kiến thức mới và nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật NN", và "Kỹ thuật thâm canh lúa chất lượng cao", với 170 lượt người đào tạo
- Ngoài ra, Trung tâm còn tổ chức 8 lớp tập huấn kỹ thuật trong mô hình khuyến nông bao gồm: (1) kỹ thuật trồng và chăm sóc đậu nành (2 lớp), (2) Kỹ thuật thâm canh lúa luân canh với đậu nành (2 lớp), (3) Kỹ thuật nhân giống lúa chất lượng (4 lớp). Tổng số nông dân tham gia học tập: 800 lượt người.

### **KINH TẾ & XÃ HỘI HỌC**

- Thực hiện 2 dự án tại Gò Quao, Kiên Giang bao gồm: (1) xây dựng mô hình áp dụng TBKT, (2) khắc phục hậu quả lũ lụt
- Thực hiện dự án tại An Minh, Kiên Giang, nội dung chính là xây dựng mô hình nông lâm ngư trong nông hộ
- Tham gia đề tài KHCN08-08 về xây dựng bản đồ thông tin địa lý (GIS)
- Bảo vệ thành công dự án đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp tại Bạc Liêu và Kiên Giang
- Hoàn thành việc thu thập, phân tích số liệu, báo cáo kết quả trong chương trình MEGA giai đoạn 2
- Tổng kết đề tài SYSNET và xây dựng nội dung cho giai đoạn 2
- Thực hiện hợp tác nghiên cứu "Sử dụng nguồn phế liệu mía đường tỉnh Kiên Giang"

Hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội tuy mới hình thành, nhưng nội dung khá phong phú và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của sản xuất, được sự tài trợ của dự án trong và ngoài nước

Nội dung đã được thực hiện bao gồm: nghiên cứu về giới tính trong sản xuất nông nghiệp, sự di cư nông dân nam ra thành thị, sự tin nhiệm của nông dân trước tiến bộ kỹ thuật kiểm soát lúa cỏ, v.v..

### **TRƯỜNG DẠY NGHỀ & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NAM BỘ**

Năm học 1999-2000 là năm đầu tiên thực hiện Luật Giáo Dục. Năm 2002, Trường tiếp tục triển khai tổ chức nhiệm vụ Bộ giao và mở rộng địa bàn đào tạo dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo phương châm "đào tạo có địa chỉ".

Tổng biên chế lao động của Trường hiện nay là 80 người, trong đó có 49 giáo viên, 3 Tiến sĩ, 27 Đại Học và Cao Đẳng, 24 Trung Học và Thợ bậc cao. Tất cả các Phòng, Ban, Bộ môn đều được xây dựng qui chế làm việc. Khối học sinh được tổ chức quản lý theo từng đơn vị lớp và khóa học.

Trường DN&PTNT Nam Bộ là Trường ở vùng trọng điểm ĐBSCL, được Bộ giao nhiệm vụ đào tạo công nhân: Kỹ thuật cơ điện, Trồng Trọt, Chế biến nông lâm sản thực phẩm, Chăn nuôi thú ý, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Bồi dưỡng nâng cao tay nghề và nâng bậc cho công nhân trong ngành.

- Ngành nghề đào tạo chính qui hệ 24 tháng có 15 chuyên đề

- Đào tạo hệ tại chức: phối hợp với Đại Học Cần Thơ, Trường Trung Học và Dạy Nghề Xây Dựng Cơ Điện NN&PTNT, Trường Cao Đẳng nông lâm Bắc Giang
  - Ngành nghề ngắn hạn 3-6 tháng: vi tính, Anh văn, kỹ thuật NN cho nông dân
- Số lượng học sinh: 1036 / năm (cao nhất từ trước đến nay), theo 12 ngành nghề, trong đó tuyển sinh mới 500 em, đạt chỉ tiêu 100%

Học sinh tốt nghiệp 97%, trong đó loại khá giỏi 30%.

Học sinh tốt nghiệp nhận công tác: **75%**

Trường không ngừng cải tiến nội dung đào tạo, phương pháp dạy học, tăng cường dạy có mô hình, học cụ. Trong năm 2002, Trường đã biên soạn mới 5 giáo trình, chỉnh sửa 6 giáo trình. Mô hình học cụ đáp ứng 60% đối với các môn cơ sở, 70% đối với các môn kỹ thuật.

Đội ngũ giáo viên phổ cập tin học	100%
Giáo viên có trình độ ngoại ngữ bằng B trở lên	28%
Giáo viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	100%
Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh	7 người
Giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia	1 người

Hầu hết các ngành nghề đào tạo tại Trường đều được tổ chức trên cơ sở kết hợp lao động sản xuất thông qua chương trình hợp tác liên kết với cơ sở sản xuất của các tỉnh.

Xây dựng cơ bản: Trường được sự chấp thuận đầu tư của Bộ NN và PTNT dự án nâng cấp với tổng số vốn là 21 tỉ đồng, hiện đang thi công

Bên cạnh nội dung đào tạo dạy nghề, Trường đã tiến hành hoạt động nghiên cứu thực nghiệm khoa học:

- Nghiên cứu, chế tạo máy sấy lúa SLQ 2000, máy sấy trụ đứng STD 1000, máy gieo hàng theo máy kéo GLH 2800
- Tham gia các dự án chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về máy móc, công cụ cơ giới phục vụ nông nghiệp và nông thôn

Năm 2002, Trường đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ chính trị Bộ giao. Uy tín và vị thế của trường ở trong vùng ĐBSCL được khẳng định. Cơ sở vật chất từng bước được tăng cường, tạo đà cho sự phát triển, đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới.

## HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Diện tích sản xuất 227 ha, bao gồm sản xuất theo mô hình do các đơn vị chỉ đạo là 100 ha, sản xuất do nông dân cộng tác viên là 127 ha (116 hộ). Giống lúa được sản xuất trong năm 2002 là OM1490, IR64, OMCS2000, OM1348-9, OM2717, OM2519, OM2518, OM2513, OM2395, Jasmine 85, AS996, OM3242-49, OM3405, Khao 105, OM2517, OM2822, OM2512

### Cung ứng giống:

Đồng xuân: 830 tấn siêu nguyên chủng, 330 tấn nguyên chủng, 500 tấn xác nhận (1660 tấn giống nhập kho và đã bán hết)

Hè thu: 251 tấn siêu nguyên chủng và nguyên chủng, 125 tấn xác nhận (376 tấn giống nhập kho và đã bán hết). Chất lượng lúa giống vụ hè thu có vấn đề do khâu sấy lúa. Viện phải đền bù và mất nhiều uy tín đối với khách hàng. Đó là bài học kinh nghiệm rất đáng quan tâm

### Xây dựng mô hình

- Lúa đồng xuân + tôm càng xanh (4,5 ha):

- Nuôi cá tra thâm canh, công nghệ cao (4 ha)

Thức ăn công nghiệp, hạn chế hữu cơ

Kiểm soát phiêu sinh động vật và phiêu sinh thực vật bằng chế phẩm vi sinh, theo nguyên tắc cạnh tranh dinh dưỡng

Kiểm soát nguồn nước ra vào, hầu như cô lập 100% thời gian không cho nước vào.

Sử dụng bơm sục khí để vi sinh phát triển

Ước tính lãi thuần 200 triệu đồng / ha, thời gian 6 tháng nuôi.